

Bản án số: 162/2018/HS-ST

Ngày: 14-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh X và bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Quỳnh, Kiểm sát viên .

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn D, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ gò hàn; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V và bà Phan Thị H; vợ, con: chưa có.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 07/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. (Bản án số 36/2012/HSST).

- Ngày 12/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 263/2012/HSST). Trần H chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên từ ngày 25/6/2017.

Tiền án: 02 tiền án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2018 cho đến nay. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1993; địa chỉ: đường D, phường H, thành phố Huế. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần V, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn D, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Thái X Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: đường D, phường H, thành phố Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, Trần H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75H1-279.76, chạy trên các tuyến đường thành phố Huế, với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường. Khi H điều khiển xe đến đường Triệu Quang Phục (thuộc phường Thuận Hòa), thì phát hiện phía trước cùng chiều có anh Thái X Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 75F1-663.75, phía sau chở chị Nguyễn Thị X. Lúc này, chị X đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S ở tay trái. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô bám theo phía sau để theo dõi. Khi đến trước quán nhậu số 78, anh Đ dừng xe bên phải đường để chị X xuống, thì ngay lập tức H cho xe áp sát phía sau bên trái người chị X, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại chị X đang cầm trên tay, chuyển qua cầm ở tay trái, rồi tăng ga bỏ chạy. Khi đến trước số nhà 116, thì xe mô tô do H điều khiển đã tự ngã. H bỏ lại xe mô tô, 01 đôi dép và chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được của chị X, rồi bỏ trốn. Do bị thương, nên H tự vào cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế.

* *Vật chứng thu giữ, gồm:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 6S, màu vàng; số IMEI 355690078939088;
- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75H1-179.76 cùng các loại giấy tờ liên quan;
- 01 (một) đôi dép quai hậu màu Đỏ - đen - xám, hiệu Rova.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S có trị giá 6.000.000 đồng.

* *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S cho chị Nguyễn Thị X. Chị X đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75H1-179.76: Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do anh Phan Thế Q đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe. Do không có nhu cầu sử dụng, nên tháng 6/2016, anh Q đã bán chiếc xe này lại cho ông Trần V, ông V cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng xe mô tô 75H1-179.76 để gây án ông V không biết, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông V.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Trần H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/02/2018, tại trước số nhà 78 đường Triệu Quang Phục, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, Trần H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75H1-179.76 áp sát rồi nhanh chóng dùng tay giật của chị Nguyễn Thị X một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S có giá trị 6.000.000đồng. Bị cáo dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để cướp giật tài sản, mặt khác tại Bản án số 263/2012/HSST ngày 12/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” với hai tình tiết định khung tăng nặng là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng 02 lần xử lý hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 30/5/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng Đ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú